

NGHỊ QUYẾT
về phương hướng, nhiệm vụ năm 2012**I- TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT NĂM 2011**

Năm 2011, năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX trong bối cảnh kinh tế thế giới chưa thoát khỏi suy thoái; kinh tế cả nước tăng trưởng chậm, đầu tư tiếp tục giảm sút; lãi suất và lạm phát còn ở mức cao; đời sống của một bộ phận nhân dân, nhất là công nhân, nông dân, người có thu nhập thấp gặp nhiều khó khăn. Trên địa bàn tỉnh, tình hình thiên tai, lũ, lụt tuy không xảy ra trên diện rộng nhưng đã gây thiệt hại về người và tài sản; dịch bệnh gia súc, gia cầm xảy ra cục bộ nhưng kéo dài đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống.

Trong bối cảnh ấy, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các ngành đã quán triệt Kết luận 02-KL/TW ngày 16/3/2011 của Bộ Chính trị về tình hình kinh tế-xã hội năm 2011 và Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 24/02/2011 của Chính phủ về tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội; linh hoạt, nhạy bén trong lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành, tổ chức thực hiện Nghị quyết năm 2011 đạt một số kết quả quan trọng.

Mục tiêu về tăng trưởng kinh tế tuy đạt 12,2%, thấp hơn so với Nghị quyết năm 2011 (13,5%) nhưng cao gần gấp 2 lần so với mức tăng trưởng của cả nước. Công nghiệp, dịch vụ tiếp tục giữ tốc độ tăng trưởng khá; nông nghiệp phát triển ổn định; thu ngân sách vượt mức chỉ tiêu đề ra. Lĩnh vực văn hóa-xã hội có tiến bộ, các chính sách an sinh xã hội được triển khai có kết quả; an ninh-chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; công tác xây dựng đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể đạt được nhiều kết quả tốt. Đặc biệt, đã xây dựng nghị quyết, chương trình, đề án cụ thể hóa mục tiêu tạo đột phá về công tác cán bộ, chuẩn bị nguồn nhân lực cho thời kỳ đẩy mạnh CNH-HĐH theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh ủy.

Tuy nhiên, việc tổ chức thực hiện Nghị quyết năm 2011 vẫn còn những hạn chế: một số chỉ tiêu chủ yếu không đạt so với kế hoạch đề ra; dịch bệnh gia súc, gia cầm vẫn còn xảy ra nhưng chưa có biện pháp xử lý dứt điểm; thiên tai, lũ, lụt tuy không xảy ra trên diện rộng nhưng thiệt hại về tính mạng và tài sản, tai nạn giao thông còn ở mức cao; tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, phá rừng vẫn còn diễn ra; kinh tế-xã hội miền núi, đời sống của một bộ phận nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn.

Công tác chỉ đạo điều hành ở một số địa phương, đơn vị trong tổ chức thực hiện Kết luận 02-KL/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết 11/NQ-CP của

Chính phủ có lúc chưa triệt để, còn bị động, lúng túng; năng lực của một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Một số tổ chức đảng chưa thật sự phát huy vai trò hạt nhân chính trị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương, đơn vị.

II- DỰ BÁO TÌNH HÌNH, PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2012

1- Dự báo tình hình

Năm 2012, tình hình khủng hoảng nợ công và lạm phát tăng cao ở nhiều nước dự báo không chỉ làm chậm quá trình phục hồi kinh tế thế giới mà còn tiếp tục gây khó khăn, thậm chí có nguy cơ đẩy kinh tế thế giới vào tình trạng suy thoái mới. Những khó khăn, thách thức đối với nền kinh tế nước ta vẫn còn tác động mạnh; biến động về lạm phát, giá cả, thị trường cùng với những diễn biến phức tạp của thiên tai và dịch bệnh sẽ gây bất lợi đến sản xuất và đời sống.

Trong bối cảnh khó khăn chung, đặc biệt là giai đoạn thực hiện chủ trương của Trung ương và Chính phủ về tái cấu trúc nền kinh tế để đạt mục tiêu phát triển nhanh, bền vững trong những năm đến, tình ta vẫn có một số thuận lợi. Tiềm năng phát triển công nghiệp và dịch vụ vẫn còn lớn, các doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn tỉnh vẫn ở xu thế phát triển ổn định trước những khó khăn của năm 2011. Chất lượng tăng trưởng bước đầu đã thể hiện sự bền vững. Sự ổn định về nhiều mặt trong những năm qua, nhất là sự ổn định về chính trị-xã hội, sự đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ, bộ máy chính quyền được củng cố, kiện toàn vững mạnh, sự linh hoạt, nhạy bén trong chỉ đạo, điều hành đi đôi với kiên trì thực hiện các mục tiêu trọng tâm, trọng điểm... là những thuận lợi cơ bản để tiếp tục thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX.

2- Phương hướng

2.1- Quán triệt quan điểm phát triển và tư tưởng chỉ đạo tại Kết luận 10-KL/TW ngày 18/10/2011 của Hội nghị lần thứ ba BCH Trung ương Đảng (khóa XI) về tình hình kinh tế-xã hội, tài chính-ngân sách nhà nước 5 năm 2006-2010 và năm 2011; kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, tài chính-ngân sách nhà nước 5 năm 2011-2015 và năm 2012; giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng nhanh và phát triển bền vững; giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội; giữa phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng-an ninh. Thực hiện tốt các giải pháp để góp phần kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và kiểm soát chặt chẽ hiệu quả đầu tư. Tăng cường thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí và cải cách hành chính.

2.2- Trong quản lý, điều hành, cần linh hoạt, nhạy bén để xử lý kịp thời các vấn đề nảy sinh, những tác động bất lợi do tình hình kinh tế trong nước và thế giới thay đổi. Duy trì tăng trưởng ở mức hợp lý; đề ra các mục tiêu về kinh tế-xã hội phải tính toán đầy đủ đến kế hoạch huy động nguồn lực, đồng bộ các giải pháp cụ thể, khả thi để bảo đảm thực hiện thành công. Nâng cao chất lượng, hiệu quả đầu tư, tạo sự chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực: nông nghiệp,

kết cấu hạ tầng giao thông; đẩy mạnh cải cách hành chính; bảo đảm an sinh xã hội, tập trung công tác giảm nghèo và cải thiện đời sống nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại.

2.3- Phát huy tối đa nội lực, khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh, đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ của Trung ương và Chính phủ. Chủ động đề xuất các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư hợp lý; tích cực, năng động trong việc khai thác các cơ hội thu hút đầu tư đi đôi với tạo môi trường đầu tư lành mạnh, thuận lợi. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, động viên khuyến khích các doanh nghiệp vượt qua giai đoạn khó khăn trước mắt để bảo đảm duy trì sản xuất kinh doanh.

2.4- Sử dụng và quản lý hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản, tài nguyên rừng. Tăng cường xử lý chất thải, bảo vệ môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, khu dân cư, bảo đảm phát triển ổn định và thích ứng với biến đổi khí hậu; chủ động phòng, chống thiên tai, dịch bệnh.

Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục-đào tạo; chăm sóc sức khỏe nhân dân; giải quyết việc làm; xóa đói, giảm nghèo, nhất là khu vực nông thôn, miền núi; bảo đảm phúc lợi, an sinh xã hội và cải thiện đời sống nhân dân. Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

2.5- Giữ vững an ninh-chính trị, trật tự, an toàn xã hội, góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới, biển đảo; xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, biên phòng toàn dân vững chắc, sẵn sàng đối phó, làm thất bại mọi âm mưu của các thế lực thù địch.

2.6- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của hệ thống chính quyền các cấp; vai trò, trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, nhất là cán bộ đứng đầu các cơ quan, đơn vị; tăng cường công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; xây dựng mặt trận, các đoàn thể chính trị-xã hội ngày càng vững mạnh.

2.7- Tăng cường công tác tổ chức xây dựng đảng; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của toàn Đảng bộ. Tiếp tục triển khai thực hiện có chất lượng và hiệu quả Cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*". Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng theo hướng *gần dân, sát cơ sở*.

3- Một số chỉ tiêu chủ yếu

- Tổng sản phẩm trong tỉnh (GDP) tăng 12,5%.
- Giá trị sản xuất ngành nông-lâm-ngư nghiệp tăng 4%; công nghiệp và xây dựng tăng khoảng trên 19% (*trong đó, giá trị sản xuất ngành công nghiệp tăng 22%*), các ngành dịch vụ tăng khoảng 16%.
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng 14,5%; kim ngạch xuất khẩu tăng 18%.
- Phần đầu tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh 33% và tăng thu nội địa 20% so với thực hiện năm 2011.

- Tạo việc làm mới 39.000 lao động.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 19%.
- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 47%; 88% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh và 80% dân số đô thị được sử dụng nước sạch.
- Hoàn thành 100% chỉ tiêu gọi công dân nhập ngũ.
- Phân đấu kết nạp trên 2.700 đảng viên và trên 80% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1- Về phát triển kinh tế

Tiếp tục thực hiện các mục tiêu, chính sách và biện pháp đã nêu trong Kết luận 02-KL/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết 11/NQ-CP của Chính phủ và Kết luận 10-KL/TW của Hội nghị lần thứ ba BCH Trung ương Đảng (khóa XI); đồng thời, cần tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1.1- Duy trì tăng trưởng ở mức hợp lý, góp phần cùng với cả nước kiểm chế lạm phát

Rà soát, sắp xếp lại đầu tư từ ngân sách nhà nước để phân bổ nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý nhất, sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư và kiểm soát chặt chẽ hiệu quả đầu tư. Tiết kiệm chi thường xuyên đi đôi với nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước. Bảo đảm các hoạt động tín dụng theo đúng các chủ trương của Trung ương và Chính phủ, nhất là đáp ứng vốn cho nhu cầu sản xuất kinh doanh. Tăng cường quản lý nhà nước về giá và đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền để hạn chế tối đa các tác động tăng giá do yếu tố tâm lý. Ngăn chặn và kiên quyết xử lý các hành vi tăng giá bất hợp lý, đồng thời có cơ chế hỗ trợ cho người nghèo và các đối tượng chính sách.

Đẩy mạnh xuất khẩu, tăng hàm lượng nội địa và giá trị gia tăng của sản phẩm; kiểm soát chặt chẽ nhập khẩu các mặt hàng không khuyến khích. Thu hút và đẩy nhanh tiến độ giải ngân các nguồn vốn ODA và FDI.

1.2- Tăng cường quản lý vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước, tập trung nguồn vốn cho các công trình trọng điểm; tích cực tăng thu ngân sách để thực hiện các mục tiêu kinh tế-xã hội của tỉnh

Ưu tiên nguồn vốn cho các lĩnh vực, dự án trọng điểm có khả năng hoàn thành sớm tạo tiền đề để thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. Tập trung nguồn vượt thu để bố trí cho các công trình trọng điểm, cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, như: Cầu Cửa Đại, đường Nam Quảng Nam; chương trình kiên cố hóa kênh mương; phát triển giao thông nông thôn; bảo trì các tuyến giao thông đường bộ trọng điểm. Khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải và tăng cường huy động các nguồn vốn khác cho phát triển.

Rà soát để chuyển đổi sang hình thức đầu tư BT, BOT, PPP đối với các dự án không thể tiếp tục bố trí vốn. Tăng cường quản lý đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước, trái phiếu Chính phủ. Đối với các công trình khởi công mới, hạn mục công trình mới, ưu tiên bố trí vốn cho công tác giải phóng mặt bằng và bảo

đảm được nguồn vốn cân đối theo quy định của Chính phủ.

Phần đầu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng 33% so với thực hiện năm 2011, trong đó thu nội địa tăng 20%. Bảo đảm điều hành chi ngân sách theo đúng dự toán, phục vụ tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội. Lồng ghép các chính sách hỗ trợ của Chính phủ để tăng hiệu quả đầu tư.

1.3- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp và dịch vụ; cải thiện môi trường đầu tư, tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh và mở rộng thị trường

Giữ tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp xây dựng khoảng 19% (trong đó công nghiệp tăng 22 %). Tập trung đẩy mạnh sản xuất, phát triển dịch vụ và thu hút đầu tư vào Khu KTM Chu Lai và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, đồng thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất kinh doanh và đầu tư. Kiên trì thu hút đầu tư để phát triển mạnh công nghiệp phụ trợ, công nghiệp cơ khí ô tô vào Khu KTM Chu Lai. Xây dựng cơ chế khuyến khích phát triển một số sản phẩm công nghiệp trọng điểm, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu.

Tập trung thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư, giao đất, thu hồi đất cho mục đích phát triển, xử lý hài hòa lợi ích của người giao đất và người nhận đất để đầu tư sản xuất kinh doanh. Đồng thời, tăng cường công tác quản lý đất đai giao cho các dự án, kiên quyết thu hồi các dự án không triển khai.

Phần đầu tăng giá trị sản xuất các ngành dịch vụ ở mức 16%. Phát triển bền vững ngành du lịch trên cơ sở tăng chất lượng dịch vụ và phát huy lợi thế cạnh tranh. Tiếp tục triển khai một số dự án thành phần tại các khu di tích lịch sử cách mạng để phát triển du lịch.

Phát triển các lĩnh vực dịch vụ có tiềm năng và lợi thế, các ngành dịch vụ có giá trị tăng cao, nhất là các dịch vụ du lịch, thông tin truyền thông, giáo dục-đào tạo, tài chính và hỗ trợ kinh doanh. Tiếp tục đổi mới, cải cách mạnh mẽ thủ tục đầu tư; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận với các nguồn vốn tín dụng để phát triển sản xuất. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại để mở rộng thị trường, tăng nhanh xuất khẩu. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận 03-KL/TU của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 4 (khóa XX) về một số giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TU của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 15 (khóa XX) về xây dựng và cải thiện môi trường đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện tốt Nghị quyết 03 NQ/TU ngày 17/5/2011 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 4 (khóa XX) về phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh đến năm 2015 và tầm nhìn đến 2020; trước mắt, cần bố trí vốn hợp lý để chỉnh trang, hoàn thiện các kết cấu hạ tầng kinh tế-kỹ thuật, văn hóa, môi trường thiết yếu của các đô thị lớn. Hoàn chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển thành phố Tam Kỳ và đề án xây dựng thành phố du lịch-sinh thái Hội An.

1.4- Thực hiện hiệu quả các chính sách phát triển nông nghiệp-nông thôn và miền núi; tạo sự chuyển biến tích cực trong ngành nông nghiệp

Triển khai thực hiện tốt, hiệu quả Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 01/9/2011

của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 6 (khóa XX) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 BCH Trung ương Đảng (khóa X) về nông nghiệp-nông dân-nông thôn gắn với thực hiện thắng lợi Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Khai thác tiềm năng và thế mạnh của nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp để bảo đảm ổn định sản xuất và đời sống nông dân. Đầu tư xây dựng thủy lợi, kể cả thủy lợi hóa đất màu. Chú trọng phát triển các sản phẩm nông nghiệp đã có thị trường tiêu thụ và giá cả ổn định. Khuyến khích phát triển cây cao su ở các huyện miền núi, những nơi có diện tích tập trung lớn và điều kiện thích hợp; phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với phát triển công nghiệp chế biến trên cơ sở thu hút mạnh các doanh nghiệp có kinh nghiệm, có thị trường ổn định, đầu tư các cơ sở chế biến nông sản và sử dụng nguyên liệu từ ngành nông nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh chương trình giao thông nông thôn; chương trình xây dựng nông thôn mới, nhân rộng mô hình thí điểm xây dựng nông thôn mới tại xã Tam Phước (Phú Ninh); phấn đấu hoàn thành một số tiêu chí cơ bản về xây dựng nông thôn mới ở những xã nằm trong chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015.

Xây dựng và quản lý chặt chẽ quy trình xả lũ các hồ chứa thủy điện để bảo đảm an toàn cho sản xuất và dân sinh. Nghiên cứu đề xuất thành lập ban quản lý lưu vực các sông Thu Bồn, Vu Gia để tích cực phòng tránh thiên tai, lũ lụt, bảo vệ môi trường sinh thái, thực hiện tốt mục tiêu phát triển bền vững. Triển khai tốt chương trình 30a của Chính phủ và xây dựng chương trình hỗ trợ của tỉnh đối với các huyện nằm ngoài chương trình 30a.

Tăng cường công tác cảnh báo thiên tai, bão, lũ và tổ chức tốt công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Phối hợp tốt giữa các ngành, các cơ quan và lực lượng chức năng để tích cực hỗ trợ ngư dân làm nghề đánh bắt trên biển. Chủ động trong công tác phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai và tích cực vận động, tuyên truyền nhân dân nâng cao ý thức phòng, tránh thiên tai.

Kiểm soát chặt chẽ dịch bệnh gia súc, gia cầm; ngăn chặn và xử lý dứt điểm dịch heo tai xanh. Quy hoạch và có chính sách hỗ trợ hạ tầng ở các khu chăn nuôi tập trung nhằm phát triển ngành chăn nuôi hiệu quả, phát triển các mô hình chăn nuôi tập trung tiên tiến, nâng tỷ trọng ngành chăn nuôi trong cơ cấu ngành nông nghiệp. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án của Trung ương và Kết luận 238-KL/TU của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế-xã hội, giảm nghèo ở miền núi.

2- Về văn hóa-xã hội

2.1- Nâng cao chất lượng giáo dục-đào tạo và nguồn nhân lực

Triển khai Chiến lược phát triển giáo dục và quy hoạch phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011-2020; chú trọng đào tạo theo nhu cầu xã hội. Đẩy mạnh thực hiện các chương trình dạy nghề, nhất là dạy nghề cho lao động nông thôn gắn với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và nông thôn.

Tiếp tục thực hiện tốt chương trình kiên cố hóa trường, lớp học; đẩy nhanh chương trình xây dựng nhà công vụ cho giáo viên và nhà nội trú cho học

sinh miền núi. Thực hiện tốt các đề án về xây dựng và phát triển giáo dục mầm non các huyện miền núi đến năm 2015; luân chuyển cán bộ quản lý, giáo viên; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, tăng cường đầu tư cho giáo dục miền núi.

Thực hiện có hiệu quả các chính sách đãi ngộ, phát triển nguồn nhân lực; tiếp tục triển khai tốt Kết luận 121-KL/TU ngày 12/10/2009 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 17 (khóa XIX) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU của Tỉnh ủy (khóa XIX) về phát triển nguồn nhân lực.

2.2- Tăng cường công tác giảm nghèo, chăm lo các đối tượng chính sách; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho nhân dân

Thực hiện có hiệu quả mục tiêu giảm nghèo bền vững trên cơ sở nâng cao dân trí, tạo việc làm đi đôi với hỗ trợ thiết thực, có hiệu quả. Xây dựng thí điểm một số mô hình giảm nghèo ở miền núi dựa vào cộng đồng và phát huy vai trò của các doanh nghiệp trong hỗ trợ, đầu tư. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức, trách nhiệm của cộng đồng trong việc thoát nghèo, vươn lên làm giàu; hỗ trợ đào tạo, giải quyết việc làm, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất để nâng cao kiến thức nhằm tự vươn lên thoát nghèo.

Thực hiện tốt các chính sách đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần cho người có công, gia đình chính sách. Hoàn thành cơ bản việc xây dựng nhà tình nghĩa, tu bổ các nghĩa trang liệt sĩ; tiếp tục giải quyết những tồn đọng về chế độ, chính sách đối với người tham gia kháng chiến, người có công cách mạng. Triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới và làm tốt công tác bảo vệ bà mẹ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Đẩy nhanh tiến độ cải tạo, nâng cấp và xây dựng hệ thống bệnh viện, nhất là thúc đẩy hoàn thành Bệnh viện đa khoa Trung ương để đưa vào sử dụng. củng cố hệ thống trung tâm y tế huyện và trạm y tế cơ sở, nhất là các trạm y tế quân-dân y kết hợp ở miền núi. Thực hiện việc luân chuyển cán bộ y tế xuống các bệnh viện tuyến dưới. Khuyến khích đầu tư phát triển cơ sở y tế ngoài công lập và khám, chữa bệnh bằng công nghệ cao. Đẩy mạnh công tác y tế dự phòng, ngăn chặn kịp thời dịch bệnh; thực hiện hiệu quả các giải pháp nâng cao sức khỏe và tăng tuổi thọ cho nhân dân.

2.3- Phát triển sự nghiệp văn hóa-thông tin, thể dục-thể thao

Tiếp tục triển khai hiệu quả, có chiều sâu phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng văn hóa ứng xử, giao tiếp, văn hóa công sở; xây dựng gia đình văn hóa, tiến bộ, hạnh phúc. Chú trọng xây dựng nếp sống văn minh đô thị, nếp sống thị dân tại các đô thị lớn, nhất là Tam Kỳ và Hội An trở thành kiểu mẫu điển hình của cả tỉnh. Tìm kiếm nguồn lực và có giải pháp hợp lý để tiếp tục triển khai xây dựng Tượng đài Mẹ VNAH.

Tăng cường quản lý và nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, nghệ thuật, các lễ hội bảo đảm tiết kiệm, giữ gìn thuần phong, mỹ tục và bản sắc văn hóa dân tộc; hạn chế sử dụng ngân sách để tổ chức lễ hội; tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm 15 năm tái lập tỉnh (1997-2012). Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa nghệ thuật truyền thống và dân gian xứ Quảng để ngày càng trở thành

phong trào rộng khắp trong đời sống tinh thần của nhân dân.

Tiếp tục triển khai các đề án, chương trình mục tiêu quốc gia trong lĩnh vực thông tin, truyền thông; nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản.

Chú trọng phát triển phong trào thể dục-thể thao cộng đồng nhằm tạo nguồn, bồi dưỡng và phát triển thể thao thành tích cao. Chuẩn bị tốt đội ngũ vận động viên, huấn luyện viên để tham gia có kết quả các đại hội thể dục-thể thao trong nước và khu vực.

3- Đẩy mạnh phát triển khoa học-công nghệ và công tác bảo vệ, cải thiện môi trường

Khuyến khích các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nhất là đầu tư cho công nghệ cao, công nghệ tiết kiệm nguyên liệu và năng lượng. Tăng cường các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng gắn với sản xuất và chuyển giao công nghệ. Phát triển mạnh các dịch vụ công nghệ, nhất là dịch vụ thông tin, tư vấn, thẩm định, giám định công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

Giải quyết tốt vấn đề môi trường ở các khu, cụm công nghiệp. Tăng cường quản lý, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm, đặc biệt là các hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép. Xử lý nghiêm các vi phạm và các dự án không đáp ứng yêu cầu về môi trường.

Triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án lớn về môi trường; quản lý và sử dụng bền vững tài nguyên nước; bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học; xử lý chất thải; ứng phó với biến đổi khí hậu.

4- Tăng cường quốc phòng-an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đẩy mạnh cải cách tư pháp

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị quyết 28-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Tỉnh ủy *thực hiện Nghị quyết 28-NQ/TW về xây dựng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới*; Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám BCH Trung ương Đảng (khóa IX) *về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới* và Nghị định 152/2007/NĐ-CP của Chính phủ *về xây dựng khu vực phòng thủ*.

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân và biên phòng toàn dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Chú trọng kết hợp củng cố quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế-xã hội, xóa đói, giảm nghèo, nhất là ở địa bàn trọng điểm, vùng biên giới. Tăng cường giáo dục kiến thức quốc phòng-an ninh, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, lực lượng tìm kiếm cứu nạn, tổ chức huấn luyện, diễn tập nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn. Hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân năm 2012 bảo đảm số lượng và chất lượng.

Duy trì và thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu ở cơ sở; tuần tra, kiểm soát chặt chẽ địa bàn; giữ vững an ninh-chính trị và trật tự, an toàn xã hội trong mọi tình huống, tích cực đấu tranh phòng, chống tội phạm, giảm thiểu tai nạn giao thông.

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong cộng đồng. Nâng cao trách nhiệm thực thi pháp luật, ngăn chặn và đẩy lùi vi phạm, tội phạm bảo đảm trật tự pháp luật, tăng cường pháp chế XHCH. Đẩy mạnh cải cách tư pháp theo tinh thần Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị và Nghị quyết Đại hội XI của Đảng.

5- Xây dựng chính quyền các cấp, mặt trận và các đoàn thể chính trị-xã hội vững mạnh

5.1- Về xây dựng chính quyền các cấp

Nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND các cấp, nhất là nâng cao chất lượng các kỳ họp để đưa ra các chủ trương, nghị quyết khả thi, đáp ứng yêu cầu và nguyện vọng của cử tri và nhân dân. Tăng cường công tác giám sát thực hiện nghị quyết HĐND, giám sát việc thực hiện các chính sách và pháp luật. Tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri theo luật định; đồng thời kiến nghị giải quyết kịp thời các vấn đề bức xúc, chính đáng của nhân dân.

Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của bộ máy UBND các cấp và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức quản lý hành chính trong thực thi nhiệm vụ; tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính. Chỉ đạo chặt chẽ các cơ quan, các ngành và địa phương thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực được phân công phụ trách, nhất là các lĩnh vực quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, quản lý, bảo vệ rừng, quản lý các chương trình, dự án đầu tư. Tích cực đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, phòng, chống tham nhũng, lãng phí; triệt để thực hành tiết kiệm trong chi tiêu kinh phí, ngân sách. Bố trí kinh phí hợp lý cho công tác đào tạo đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cơ sở đạt chuẩn theo quy định. Thực hiện có hiệu quả chương trình cải cách hành chính.

5.2- Về xây dựng mặt trận và các đoàn thể chính trị-xã hội các cấp

Chú trọng công tác đổi mới hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể chính trị-xã hội thiết thực, cụ thể và hướng mạnh về cơ sở; vận động nhân dân phát triển sản xuất, giảm nghèo, vươn lên làm giàu, xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Tăng cường công tác vận động nhân dân chấp hành tốt việc thực hiện các chủ trương phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

Đẩy mạnh vận động, tập hợp các tổ chức thành viên, đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, đồng bào các tôn giáo và nhân dân trên địa bàn tích cực tham gia hưởng ứng thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết của Trung ương và Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên, xây dựng giai cấp công nhân thời kỳ đẩy mạnh CNH-HĐH, về nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam,...; chú trọng xây dựng và phát huy vai trò của tổ chức đoàn thanh niên và công đoàn khu vực kinh tế ngoài quốc doanh.

Chỉ đạo tổ chức tốt Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh, Đại hội Hội Cựu chiến binh tỉnh và đại hội Hội Nông dân ở hai cấp huyện và xã.

6- Công tác xây dựng đảng

Tập trung xây dựng đảng vững mạnh trên cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức; tăng cường công tác kiểm tra giám sát; chú trọng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng ở cơ sở, bảo đảm phát huy vai trò hạt nhân chính trị để lãnh đạo toàn diện trên các mặt của đời sống xã hội. Thực hiện tốt các Quy định 45-QĐ/TW về thi hành Điều lệ Đảng, Quyết định 46-QĐ/TW về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng và Quy định 47-QĐ/TW về những điều đảng viên không được làm của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Bộ Chính trị khóa XI.

6.1- Về công tác chính trị-tư tưởng

Đẩy mạnh công tác tư tưởng, giáo dục chính trị-tư tưởng, tuyên truyền, vận động thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tạo sự thống nhất về nhận thức, hành động của toàn Đảng bộ và nhân dân. Chủ động nắm bắt và dự báo tình hình, kịp thời tham mưu cho các cấp ủy lãnh đạo xử lý, không để xảy ra “điểm nóng”, giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm ổn định để phát triển.

Tăng cường công tác chỉ đạo và phối hợp các cơ quan thông tin tuyên truyền để chỉ đạo các hoạt động văn hóa, văn nghệ, báo chí... theo đúng chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Có giải pháp để chấn chỉnh các hoạt động báo chí không đúng pháp luật, phản ánh thiếu trung thực, thiếu khách quan, phiến diện, một chiều; đồng thời, kiểm tra, tiếp thu, sửa chữa những sai sót trong công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành do báo chí và dư luận phản ánh đúng đắn, tích cực. Kiên quyết đấu tranh với các đối tượng lợi dụng tuyên truyền chống phá, kích động; làm tốt công tác bảo đảm an ninh tư tưởng. Hướng dẫn kịp thời các nội dung, hình thức tuyên truyền theo các chủ đề trọng tâm của Trung ương và của Tỉnh ủy.

Nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị; gắn lý luận với thực tiễn. Tập trung củng cố đội ngũ báo cáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng; đầu tư cơ sở vật chất, đổi mới, nâng cao chất lượng chương trình và phương pháp giảng dạy tại các trung tâm chính trị huyện và Trường Chính trị tỉnh để thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả, có chiều sâu Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” theo Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị. Từng cấp ủy đảng, từng cơ quan, đơn vị, căn cứ vào sự chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh ủy xây dựng nội dung, tổ chức thường xuyên việc học tập, làm theo tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị. Chú trọng việc nhân rộng các điển hình trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Tiếp tục triển khai công tác sưu tầm, hệ thống hóa và khai thác tốt các

tư liệu quý về đề tài chiến tranh cách mạng phục vụ nghiên cứu, giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là đối với thế hệ trẻ. Tổ chức nghiên cứu và biên soạn Lịch sử Đảng bộ Quảng Nam-Đà Nẵng giai đoạn 1975-1996.

6.2- Về công tác tổ chức và cán bộ

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU của Tỉnh ủy về công tác cán bộ giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức từ tỉnh đến cơ sở bảo đảm chất lượng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức và trình độ năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện có hiệu quả các đề án về công tác cán bộ và chính sách cán bộ do HĐND và UBND tỉnh phê duyệt. Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với cán bộ tham gia trước Cách mạng tháng Tám.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhằm chuẩn hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp theo Nghị quyết 04-NQ/TU của Tỉnh ủy; đặc biệt coi trọng việc tuyển chọn sinh viên tạo nguồn cán bộ xã, phường. Tập trung làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đội ngũ cán bộ xã, phường, thị trấn; cán bộ nằm trong diện quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp. Nghiên cứu xúc tiến thành lập Trung tâm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Thực hiện tốt công tác nhận xét, đánh giá, bổ nhiệm, đề bạt, điều động, luân chuyển cán bộ theo đúng quy trình. Tăng cường công tác quy hoạch cán bộ, trước hết là quy hoạch đội ngũ cán bộ cấp ủy các cấp, quy hoạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt, cán bộ lãnh đạo các ngành, địa phương, đơn vị đạt yêu cầu về tiêu chuẩn, nâng cao chất lượng; chú trọng cán bộ trẻ, nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, đảm bảo tính liên tục, kế thừa, phát triển trong công tác cán bộ.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 22-NQ/TW ngày 30/01/2008 của BCH Trung ương Đảng (khóa X), tạo sự chuyển biến về nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tích cực củng cố các tổ chức đảng yếu kém và làm tốt công tác quản lý đảng viên, phân công nhiệm vụ đảng viên; định kỳ thực hiện tự phê bình và phê bình tập thể, cá nhân theo quy định của Trung ương và Tỉnh ủy.

Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng theo hướng vừa mở rộng dân chủ, vừa tăng cường kỷ cương, kỷ luật; khắc phục tính hình thức, đơn điệu trong sinh hoạt và bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của tổ chức đảng. Tăng cường thực hiện tốt công tác phát triển đảng, xây dựng tổ chức đảng ở các cơ quan, đơn vị chưa có tổ chức đảng, đảng viên, doanh nghiệp ngoài nhà nước.

Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ theo quy định; đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả các biểu hiện mất đoàn kết, bè phái, cá nhân chủ nghĩa.

6.3- Công tác kiểm tra, giám sát

Không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo phương châm “*Giám sát phải mở rộng, kiểm tra phải có trọng*”

tâm, trọng điểm”. Năm 2012, tập trung kiểm tra, giám sát các nội dung chủ yếu của Chương trình kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy và cấp ủy các cấp, tập trung vào các lĩnh vực: quản lý đất đai, quản lý, bảo vệ rừng và tài nguyên khoáng sản; giải phóng mặt bằng, tái định cư, giải quyết việc làm cho nhân dân vùng bị thu hồi đất; các vấn đề về nông nghiệp, nâng dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới; vận động và sử dụng các nguồn quỹ nhân đạo, từ thiện, công tác cải cách hành chính, công tác cán bộ.

Ngoài ra, cần chú trọng kiểm tra, giám sát những lĩnh vực dễ xảy ra sai phạm, nổi cộm, bức xúc, ngăn ngừa tham nhũng, lãng phí, suy thoái về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Việc thực hiện kiểm tra, giám sát phải gắn giữa cá nhân và tập thể lãnh đạo, quản lý, gắn với trách nhiệm người đứng đầu các tổ chức đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể các cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Tăng cường công tác phối hợp giữa UBKT các cấp với các ban, ngành, mặt trận và các đoàn thể chính trị-xã hội để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát.

6.4- Công tác dân vận

Tiếp tục đổi mới phương thức vận động nhân dân theo hướng thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm và sát cơ sở; thực hiện phương châm cả hệ thống chính trị làm công tác dân vận. Tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TU ngày 12/10/2009 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 17 (khóa XIX) về công tác dân vận trong tình hình mới.

Thực hiện có hiệu quả các quy chế, chương trình phối hợp với dân vận của hệ thống chính quyền, lực lượng vũ trang để làm tốt công tác vận động quần chúng thực hiện các chính sách phát triển kinh tế-xã hội, xóa đói giảm nghèo, bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Chú trọng công tác vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân ở những địa bàn trọng điểm về phát triển kinh tế-xã hội, các địa bàn triển khai các dự án lớn, các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu vực biên giới, đồng bào theo đạo. củng cố và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận của Đảng để đáp ứng yêu cầu công tác vận động nhân dân trong tình hình mới.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể và các địa phương căn cứ Nghị quyết của Tỉnh ủy và Chương trình công tác của địa phương, đơn vị mình xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, địa phương mình.

- Đảng đoàn HĐND, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh, mặt trận và các đoàn thể tỉnh cụ thể hóa Nghị quyết và lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện đạt kết quả.

- Các ban đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết; tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy

kip thời chỉ đạo giải quyết những vấn đề phát sinh.

Căn cứ Nghị quyết này, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể tập trung xây dựng chương trình thực hiện cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, đơn vị, quyết tâm thực hiện thắng lợi toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2012.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c),
- VPTW Đảng, các ban đảng Trung ương (HN, ĐN),
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các ban đảng Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

(đã ký)

Nguyễn Đức Hải